

V/v công bố công suất huy động
nguồn ĐMTMN từ ngày 24/11/2025 đến
ngày 30/11/2025.

Kính gửi: Các Đội Quản lý điện.

Căn cứ công văn số 10859/EVNSPC-KT ngày 24/11/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc: “công bố công suất huy động nguồn ĐMTMN từ ngày 24/11/2025 đến ngày 30/11/2025”.

Căn cứ văn bản số 5194/PCĐN-KD+KT ngày 23/10/2025 của Công ty về việc: “phân bổ công suất huy động nguồn điện mặt trời mái nhà đấu nối lưới trung áp cho các Đội Quản lý điện”.

Công ty yêu cầu các Đội Quản lý điện thực hiện các công việc sau:

1. Linh hoạt thực hiện huy động công suất ĐMTMN theo công bố công suất huy động của nguồn ĐMTMN tránh quá tải lưới điện của NSMO như **Phụ lục 1 đính kèm**. Thực hiện giám sát việc thi hành công suất phát các nguồn ĐMTMN; không được vượt tổng công suất phát đã được phân bổ của đơn vị. Đội Quản lý điện vi phạm vượt phân bổ huy động công suất ĐMTMN 3 lần/năm sẽ bị xem xét trách nhiệm.

2. Sử dụng các công cụ hiện có (MDAS, ...) để thực hiện giám sát, ghi nhận, tổng hợp số liệu các nguồn ĐMTMN trong địa bàn đơn vị quản lý không tuân thủ giảm công suất theo lệnh điều độ HTĐ và có văn bản báo cáo về Công ty.

3. Sử dụng công cụ Phân bổ công suất trên <https://mdas.evnspec.vn/#> để hỗ trợ công tác.

4. Chế độ báo cáo: Giao nhiệm vụ Phòng Điều độ tổng hợp số liệu, báo cáo kết quả thực hiện của Công ty về EVNSPC, Lãnh đạo Công ty trước 07 giờ 00 hàng ngày.

Các Đội Quản lý điện căn cứ kết quả huy động công suất ĐMTMN **tuần W-1** theo công bố công suất huy động của nguồn ĐMTMN tránh quá tải lưới điện của Tổng công ty Điện lực miền Nam theo **Phụ lục 2 đính kèm** để linh hoạt thực hiện huy động theo phân bổ trong các ngày từ ngày 24/11/2025 đến ngày 30/11/2025.

Kết quả thực hiện huy động nguồn thủy điện nhỏ tuần W-1 theo phụ lục 3.

Yêu cầu các đơn vị thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (báo cáo);
- PGĐ - Đỗ Văn Dương (phối hợp chỉ đạo);
- Văn Phòng Công ty (công bố trên Website);
- Phòng Điều độ;
- Phòng Kỹ thuật;
- Phòng Kinh doanh;
- Phòng Tổ chức Nhân sự;
- Xí nghiệp Lưới điện cao thế Đồng Nai;
- Lưu: VT, ĐĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Hữu Hoàng

Phụ lục 1: Bảng phân bổ công suất huy động tối đa nguồn điện mặt trời mái nhà tuần W.

Công suất huy động (MW) ngày, giờ:								
Thứ	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy	Chủ nhật	
Ngày	24/11/2025	25/11/2025	26/11/2025	27/11/2025	28/11/2025	29/11/2025	30/11/2025	
Khung giờ	10:00 - 13:00	10:00 - 13:00	10:00 - 13:00	10:00 - 13:00	10:00 - 13:00	11:00 - 12:00	9:30 - 14:00	
STT	ĐỘI QLĐ	CÔNG SUẤT PHÂN BỔ (MW)						
1	Trần Biên	1,67	1,67	1,67	1,67	1,67	0,99	1,36
2	Dầu Giây	2,66	2,66	2,66	2,66	2,66	1,58	2,17
3	Trị An	19,76	19,76	19,76	19,76	19,76	11,71	16,10
4	Long Khánh	10,27	10,27	10,27	10,27	10,27	6,08	8,36
5	Xuân Lộc	55,96	55,96	55,96	55,96	55,96	33,16	45,59
6	Định Quán	35,69	35,69	35,69	35,69	35,69	21,15	29,08
7	Long Thành	41,09	41,09	41,09	41,09	41,09	24,35	33,48
8	Nhon Trạch	22,55	22,55	22,55	22,55	22,55	13,36	18,37
9	Cẩm Mỹ	12,74	12,74	12,74	12,74	12,74	7,55	10,38
10	Trảng Bom	26,31	26,31	26,31	26,31	26,31	15,59	21,44
11	Long Bình	36,03	36,03	36,03	36,03	36,03	21,35	29,36
12	Đồng Xoài	27,54	27,54	27,54	27,54	27,54	16,32	22,44
13	Phước Long	11,98	11,98	11,98	11,98	11,98	7,10	9,76

Công suất huy động (MW) ngày, giờ:								
Thứ	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy	Chủ nhật	
Ngày	24/11/2025	25/11/2025	26/11/2025	27/11/2025	28/11/2025	29/11/2025	30/11/2025	
Khung giờ	10:00 - 13:00	10:00 - 13:00	10:00 - 13:00	10:00 - 13:00	10:00 - 13:00	11:00 - 12:00	9:30 - 14:00	
14	Bù Đăng	18,21	18,21	18,21	18,21	18,21	10,79	14,84
15	Phú Riêng	9,05	9,05	9,05	9,05	9,05	5,36	7,37
16	Chơn Thành	19,72	19,72	19,72	19,72	19,72	11,69	16,07
17	Bình Long	5,72	5,72	5,72	5,72	5,72	3,39	4,66
18	Lộc Ninh	32,02	32,02	32,02	32,02	32,02	18,97	26,09
19	Bù Đốp	24,38	24,38	24,38	24,38	24,38	14,45	19,86
20	Đồng Phú	39,00	39,00	39,00	39,00	39,00	23,11	31,78
21	Bù Gia Mập	3,68	3,68	3,68	3,68	3,68	2,18	3,00
22	Hớn Quản	20,83	20,83	20,83	20,83	20,83	12,34	16,97
PC Đồng Nai		476,97	476,97	476,97	476,97	476,97	283,24	392,93

STT	ĐỘI QLĐ	Ngày	15/11/25	16/11/25	17/11/25	18/11/25	19/11/25	20/11/25	21/11/25
7	LONG THÀNH	P-Phân bổ	37,29	23,59	35,00	35,00	35,00	35,00	35,00
		P-Thực hiện	43,30	34,01	34,96	27,29	36,36	28,52	22,51
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
8	NHƠN TRẠCH	P-Phân bổ	20,46	12,94	19,21	19,21	19,21	19,21	19,21
		P-Thực hiện	20,72	12,46	17,70	17,07	19,65	17,22	12,22
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
9	CẨM MỸ	P-Phân bổ	11,56	7,31	10,85	10,85	10,85	10,85	10,85
		P-Thực hiện	12,57	5,56	13,59	11,33	14,98	12,52	7,76
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT
10	TRĂNG BOM	P-Phân bổ	23,88	15,11	22,42	22,42	22,42	22,42	22,42
		P-Thực hiện	18,74	14,88	15,61	13,18	15,09	12,02	8,54
		Kết quả	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
11	LONG BÌNH	P-Phân bổ	32,70	20,69	30,70	30,70	30,70	30,70	30,70
		P-Thực hiện	37,27	26,36	40,99	26,63	35,03	33,79	25,89
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT
12	Đồng Xoài	P-Phân bổ	24,99	15,81	23,46	23,46	23,46	23,46	23,46
		P-Thực hiện	37,49	27,75	14,37	24,77	30,44	23,93	14,98
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT
13	Phước Long	P-Phân bổ	10,87	6,88	10,21	10,21	10,21	10,21	10,21
		P-Thực hiện	13,85	9,51	4,56	8,90	13,79	9,12	9,35

STT	ĐỘI QLĐ	Ngày	15/11/25	16/11/25	17/11/25	18/11/25	19/11/25	20/11/25	21/11/25
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
14	Bù Đăng	P-Phân bổ	16,53	10,46	15,51	15,51	15,51	15,51	15,51
		P-Thực hiện	27,61	18,31	9,75	16,37	21,80	14,08	14,55
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
15	Phú Riềng	P-Phân bổ	8,21	5,19	7,71	7,71	7,71	7,71	7,71
		P-Thực hiện	10,11	5,01	4,02	8,25	7,50	5,72	6,91
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
16	Chơn Thành	P-Phân bổ	17,89	11,32	16,80	16,80	16,80	16,80	16,80
		P-Thực hiện	20,28	11,57	9,80	10,65	18,56	13,62	17,18
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
17	Bình Long	P-Phân bổ	5,19	3,28	4,87	4,87	4,87	4,87	4,87
		P-Thực hiện	7,10	2,79	2,52	5,13	5,66	3,03	4,25
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
18	Lộc Ninh	P-Phân bổ	29,05	18,38	27,28	27,28	27,28	27,28	27,28
		P-Thực hiện	48,76	28,14	14,68	37,56	39,40	29,43	32,83
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
19	Bù Đốp	P-Phân bổ	22,12	13,99	20,76	20,76	20,76	20,76	20,76
		P-Thực hiện	34,63	27,12	8,39	28,07	21,22	23,45	23,60
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT

STT	ĐỘI QLĐ	Ngày	15/11/25	16/11/25	17/11/25	18/11/25	19/11/25	20/11/25	21/11/25
			ĐẠT	ĐẠT		ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
20	Đồng Phú	P-Phân bổ	35,39	22,39	33,22	33,22	33,22	33,22	33,22
		P-Thực hiện	53,83	39,48	22,77	32,16	42,87	33,20	32,34
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
21	Bù Gia Mập	P-Phân bổ	3,34	2,11	3,13	3,13	3,13	3,13	3,13
		P-Thực hiện	3,58	2,16	0,65	2,08	2,81	2,28	2,10
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
22	Hớn Quản	P-Phân bổ	18,90	11,96	17,74	17,74	17,74	17,74	17,74
		P-Thực hiện	24,19	16,48	8,95	16,15	19,91	18,33	18,95
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
23	PC ĐỒNG NAI	P-Phân bổ	438,77	279,69	414,21	414,21	414,21	414,21	414,21
		P-Thực hiện	555,67	352,46	343,23	364,88	424,96	350,42	292,66
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT

Phụ lục 3: Kết quả thực hiện huy động nguồn thủy điện nhỏ tuần W-1:

STT	Thủy điện nhỏ	Ngày	17/11/25	18/11/25	19/11/25	20/11/25	21/11/25	22/11/25	23/11/25
1	Bù Cà Mau-P	P-Phân bổ	2,40	2,40	2,40	2,40	2,40	2,40	2,20
		P-Thực hiện	2,39	3,53	3,57	2,40	2,05	2,37	2,70
		Kết quả	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
2	Đắk U-P	P-Phân bổ	1,40	1,40	1,40	1,40	1,40	1,40	1,50
		P-Thực hiện	1,58	1,86	2,15	1,20	1,26	1,27	1,40
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
3	Đắk Kar-P	P-Phân bổ	7,20	7,20	7,20	7,20	7,20	7,20	9,50
		P-Thực hiện	7,57	10,16	9,94	6,97	7,07	7,09	9,30
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
4	Phước Hòa-P	P-Phân bổ	7,50	7,50	7,50	7,50	7,50	7,50	0,00
		P-Thực hiện	12,57	12,16	12,56	7,50	7,50	7,46	0,00
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
5	Thống Nhất-P	P-Phân bổ	1,40	1,40	1,40	1,40	1,40	1,40	1,10
		P-Thực hiện	1,38	1,40	1,20	1,18	1,23	1,19	1,08
		Kết quả	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
6	PC ĐỒNG NAI	P-Phân bổ	19,94	19,94	19,94	19,94	19,94	19,94	14,88
		P-Thực hiện	25,50	29,11	29,42	19,25	19,11	19,38	14,48
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT

